

14/02/2014

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12 /2014/QĐ-UBND

Long An, ngày 12 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng chung
công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/11/2009;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng về việc ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 186/TTr-SXD ngày 22/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Trung tâm tin học tỉnh;
- Phòng NCKT;
- Lưu. VT, SXD, S.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý, sử dụng chung
công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Long An**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12 /2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02
năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân cấp quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị, các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Khuyến khích áp dụng quy định về phân cấp quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh đối với khu vực ngoài đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị, các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Long An phải tuân thủ theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật là việc các tổ chức, cá nhân bố trí, lắp đặt đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng (gọi chung là đường dây, cáp); đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng (gọi chung là đường ống) vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là các công trình được xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp và đường ống, bao gồm: cột ăng ten; cột treo cáp (dây dẫn); cống cáp; hào và tuy nèn kỹ thuật; đường đô thị; hầm đường bộ; hầm đường sắt; cống ngầm; cầu đường bộ và cầu đường sắt.

3. Cơ sở dữ liệu về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bao gồm thuyết minh, bản vẽ hoàn công; các dữ liệu về trang thiết bị, các thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và sử dụng chung.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

Nguyên tắc quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật tuân thủ theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật (ghi tắt là Nghị định 72/2012/NĐ-CP).

Điều 5. Lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi xây dựng hoàn thành phải được lưu trữ hồ sơ theo các quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Sở Xây dựng và UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật đối với tất cả các công trình trên địa bàn quản lý. Ban quản lý Khu kinh tế thực hiện lưu trữ hồ sơ, cung cấp thông tin đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế.

3. Chủ đầu tư các công trình có trách nhiệm bàn giao hồ sơ thiết kế, hồ sơ hoàn công và quy trình bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng công trình theo quy định.

Điều 6. Phân loại và cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Việc phân loại và cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 7. Thẩm quyền của UBND tỉnh

UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; ủy quyền Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện:

1. Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung từ cấp II trở lên và các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung nằm trên các tuyến, trục đường phố chính đô thị.

2. Xác định hướng tuyến, số lượng, vị trí, quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung khi thẩm định các đề án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 8. Thẩm quyền của UBND cấp huyện

1. Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các công trình do Sở Xây dựng cấp phép theo Khoản 1 Điều 7 của Quy định này.

2. Xác định hướng tuyến, số lượng, vị trí, quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với các đề án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Thẩm quyền của Ban quản lý Khu kinh tế

Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Chương III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ngành tỉnh

1. Sở Xây dựng

- a) Chủ trì tổ chức thực hiện, hướng dẫn và giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này.
- b) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật với UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.
- c) Kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.
- d) Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- a) Hướng dẫn cho các cơ quan báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan đến quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.
- b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành thông tin truyền thông đối với tổ chức, cá nhân sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung để lắp đặt đường dây, cáp viễn thông, thiết bị vô tuyến điện.
- c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp... thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương

- a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh.
- b) Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực Long An và vận động các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

4. Sở Giao thông vận tải

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến lộ giới, hiện trạng các tuyến đường theo phân cấp quản lý cho cơ quan cấp phép, làm căn cứ cho việc cấp phép xây dựng và thỏa thuận tuyến các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc các tuyến đường này.

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc tuyến biết, phối hợp di dời.

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo phân cấp quản lý.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trình UBND tỉnh quyết định để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức hiệp thương giá theo quy định pháp luật về quản lý giá trong trường hợp tổ chức, cá nhân cho thuê (đầu tư ngoài ngân sách nhà nước) và tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng không thỏa thuận được giá thuê.

c) Hướng dẫn cơ chế thu, chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa các đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật mới, đảm bảo việc sử dụng chung công trình và kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Tổng hợp, báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh, Sở Xây dựng về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc các khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình kỹ thuật thuộc các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc địa bàn quản lý.

2. Tổng hợp, báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh, Sở Xây dựng về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc địa bàn quản lý.

3. Kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình kỹ thuật theo phân cấp quản lý.

4. Xây dựng kế hoạch xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tại các đô thị hiện hữu.

5. Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc sở hữu.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; phải được cấp có thẩm quyền cấp phép và phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư các đô thị, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, các khu chức năng; các tuyến đường phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng trên địa bàn tỉnh khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng các công trình nêu trên thực hiện việc bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo Quy định này và các quy định liên quan khác; gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đưa vào khai thác sử dụng, phải thực hiện duy tu, bảo trì các công trình theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành, mỹ quan và vệ sinh môi trường.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại các Điều 19, 20 và 21 của Nghị định 72/2012/NĐ-CP.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh thì các cá nhân, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm